TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **83**/2026/HS-ST
Ngày: 23/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thanh Mỹ Xuyên.

Bà Võ Thị Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 và Thông báo về việc dời phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 01/2026/HSST-TB ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Lê Tấn H** (bị cáo khai tên thường gọi là H Sà Lỏn); Sinh ngày: 01/01/1968; Tại: Tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); Nơi thường trú: 3/49B khóm F, phường E, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu (nay là 3/49B khóm F, phường VT, tỉnh Cà Mau); Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12 (bị cáo khai biết ký tên, ghi họ tên); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tấn T (chết) và bà: Đặng Thị N (chết); Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà Nguyễn Thị Thúy N1 (đã ly hôn) và có 01 người con (17 tuổi); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 07/5/2025.

Tiền án: Ngày 14/5/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 115/2021/HS-ST). Bị cáo kháng cáo và ngày 27/10/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 312/2021/HS-PT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2022 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 788/GCN của Trại giam Châu Bình). Chưa thi hành xong án phí, nộp phạt theo Quyết định thi hành án số: 97/QĐ-CCTHADS ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc

Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Công văn trả lời xác minh số: 809/CV-THADS-KV6 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau).

Nhân thân:

- Ngày 08/01/1990, bị Tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải xử phạt 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 08/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/1993 (Giấy ra trại số: 04/GRT của Trại giam Cái Tàu).

- Ngày 31/3/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 26/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/1995 (Giấy ra trại số: 44/GRT của Trại giam Cái Tàu).

- Ngày 27/10/1995, bị Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 57/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/1996.

- Ngày 14/8/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải xử phạt 09 tháng tù về tội «Gây rối trật tự công cộng» (Bản án số: 122/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/1997 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 09/GCN của Trại giam Đồng Tháp và Giấy xác nhận số: 28/GXN-THADS ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).

- Ngày 03/4/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» và 06 tháng tù về tội «Trốn khỏi nơi giam». Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù (Bản án số: 16/HSST).

- Ngày 07/5/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân». Tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 16/HSST ngày 03/4/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 06 tháng tù (Bản án số: 29/HSST). Bị cáo kháng cáo và ngày 28/10/1998, Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 1944/HSPT). Đã thi hành xong án phí (Giấy xác nhận số: 28/GXN-THADS ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).

- Ngày 14/10/2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Giáo dục 24 tháng vì có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản (Quyết định số: 59/QĐ-CT). Chấp hành xong ngày 29/5/2009 (Giấy chứng nhận ngày 08/3/2021 của Cơ sở giáo dục bắt buộc Cồn Cát).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Nguyễn Văn N2**; Sinh ngày: 01/01/1991; Tại: Tỉnh Sóc Trăng (nay là Thành phố Cần Thơ); Nơi thường trú: Ấp TL, xã ĐA2, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp TL, xã TĐ, Thành phố Cần Thơ); Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 4/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S và bà: Nguyễn Ngọc K; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai

có vợ là bà Châu Thị Thanh T1 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 07/5/2025.

Nhân thân: Ngày 02/6/2022, bị Công an huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Quyết định số: 40/QĐ-XPHC). Đã nộp phạt ngày 03/6/2022 (Biên lai thu số: 0388283 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Nguyễn Thị Kim H1**; Sinh ngày: 09/02/1973; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và thực tế cư trú: 79/34A3 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 79/34A3 đường THĐ, khu phố C, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Nguyễn Văn U - đã chết) và bà: Nguyễn Thị L; Có Chồng: Là ông Lê Minh T2 (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 10/10/2025.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H1:

Ông Phan Công V - Luật sư Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn PNP thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Khổng Thị Thu H2; Sinh năm: 1959; Trú tại: 796/5 đường HG, Phường L, Quận F (nay là phường PL), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị Ngọc T3; Sinh năm: 1989; Thường trú: 79/46 đường THĐ, Phường N, Quận F (nay là phường PL), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 34/16 đường ĐNX, phường BTĐ, quận BT (nay là phường BTĐ), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Đào Thanh S1; Sinh năm: 1978; Trú tại: 796/5 đường HG, Phường L, Quận F (nay là phường PL), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thiên K1; Sinh năm: 2002; Trú tại: 28/9 đường TVH, Phường O, quận TB (nay là phường TS), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 20/04/2025, sau khi về nhà tại địa chỉ 796/5 đường HG, Phường L, Quận F, ông Đào Thanh S1 phát hiện 04 cánh cửa sắt nhà ông có dính nhiều vết sơn màu đỏ. Qua kiểm tra Camera ghi hình, ông S1 thấy có 02 người thanh niên điều khiển xe gắn máy biển số 59P2-433.25 đến tạt sơn màu đỏ vào 04 cánh cửa trên, nên ông S1 đến Công an Phường 12, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua điều tra, xác định được như sau:

Ngày 05/7/2024, Nguyễn Thị Kim H1 có cho ông Đào Thanh S1 vay 500.000.000 đồng, lãi suất 25.000.000 đồng/tháng (tương đương 05%/tháng). Sau khi vay, ông S1 trả cho H1 được 03 tháng tiền lãi (tổng cộng 75.000.000 đồng) rồi ngưng. H1 nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu ông S1 trả nợ, nhưng ông S1 không những không trả mà còn cố tình né tránh không gặp H1, nên H1 nảy sinh ý định thuê người tạt sơn vào nhà ông S1 cho bỏ tức. Để thực hiện ý định, ngày 14/4/2025, H1 gọi điện thoại nhờ bà Phạm Thị Ngọc T3 tìm giúp thợ sơn, sửa nhà, bà T3 liền cho H1 số điện thoại của Lê Tấn H. Sau đó, H1 gọi điện thoại nhờ H đi tạt sơn nhà ông S1 và thỏa thuận trả công cho H 6.000.000 đồng, H đồng ý.

Khoảng 10 giờ ngày 20/04/2025, trong lúc đánh bida tại tiệm bida VĐ, địa chỉ 331-333 đường VĐT, phường BTĐ B, quận BT, Lê Tấn H rủ Nguyễn Văn N2 cùng đi tạt sơn và hứa sẽ trả công cho N2 2.000.000 đồng, N2 đồng ý. Đến 11 giờ cùng ngày, H1 sử dụng số điện thoại 0765213439 gọi cho H và hẹn gặp nhau tại khu vực trước cổng trường RĐ13, địa chỉ 109 đường BH, Phường M, Quận F. Sau đó, N2 điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ, biển số 59P2-433.25 chở H đến điểm hẹn gặp H1. Tại đây, H1 dẫn H và N2 đến địa chỉ 796/5 đường HG, Phường L, Quận F và nói muốn tạt sơn nhà này. Đến chiều cùng ngày, H đi mua 02 hộp sơn đỏ giá 220.000 đồng và 20.000 đồng xăng, xong đem về Công viên PL (địa chỉ 170 đường KDV, Phường M, Quận F). Sau khi pha xăng với sơn, H để sơn vào trong 02 hũ nhựa nhặt được ở thùng rác và cất giấu trong công viên. Đến 23 giờ cùng ngày, N2 điều khiển xe gắn máy biển số 59P2-433.25 chở H đem theo 02 hũ sơn đỏ (giấu trong thùng xốp) đến nhà số 796/5 đường HG Phường L, Quận F. Đến nơi, H ôm thùng xốp (bên trong có 02 hũ sơn) xuống để trước cửa nhà này, còn N2 chạy xe ra đầu hẻm 796 đường HG chờ và cảnh giới. Về phần H, quan sát thấy không có ai, đã lấy 02 hũ sơn tạt vào cửa nhà số 796/5 đường HG, rồi quay ra cùng N2 nhanh chóng tẩu thoát.

Đến 08 giờ ngày 21/05/2025, sau khi nhận được điện thoại thông báo là đã tạt sơn xong, H1 điện thoại hỏi bà T3 mượn 6.000.000 đồng để trả tiền công cho H, đồng thời nhờ bà T3 đưa cho H. Sau khi có tiền, H chia cho N2 2.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng H cất giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 4 năm 2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận -

Ủy ban nhân dân Quận 6 kết luận chi phí khôi phục các tài sản bị thiệt hại tại thời điểm ngày 20/4/2025 như sau:

- Chi phí khôi phục lại 01 bộ cửa ra vào có 04 cánh bằng kim loại, kích thước 3,2m x 2,25m, sơn màu đen trắng (hư hỏng một phần có thể khôi phục lại như hiện trạng ban đầu của tài sản do dấu vết sơn màu đỏ dính trên 04 cánh cửa ra vào có diện tích 1,3m x 1,8m rộng 3,2 mét) là: 5.683.000 đồng.

- Chi phí khôi phục lại một phần gạch mặt trước nền nhà phía ngoài cánh cổng diện tích 0,10m x 3,20m (hư hỏng một phần có thể khôi phục lại hiện trạng ban đầu của tài sản) là: 733.000 đồng.

- Chi phí khôi phục lại một phần gạch mặt trước nền nhà phần tiếp giáp với nền hẻm dốc lên xe (hư hỏng một phần có thể khôi phục lại hiện trạng ban đầu diện tích 0,22m x 3,50m) là: 422.000 đồng.

Ngày 02 tháng 5 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: B466/QĐ-CSHS); khởi tố bị can đối với Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2 về tội «Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản» (Quyết định số: B721/QĐ-CSHS và số: B722/QĐ-CSHS).

Ngày 07 tháng 10 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Kim H1 về tội «Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản» (Quyết định số: F594/QĐ-CSHS).

Tại Cáo trạng số: 131/CT-VKS-KV3 ngày 14 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1 về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1 đều khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng nêu. Riêng bị cáo H1 khai do quá bức xúc việc ông Đào Thanh S1 mượn tiền không những không trả mà còn cố tình né tránh, thậm chí còn chặn cả số điện thoại của bị cáo, nên bị cáo đã nhất thời phạm tội, bị cáo rất hối hận; sau sự việc xảy ra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bà Phạm Thị Ngọc T3 (chủ sở hữu nhà số 796/5 đường HG, Phường L, Quận F) 7.000.000 đồng và bà T3 đã bãi nại, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo H1 xác nhận bà Phạm Thị Ngọc T3 hoàn toàn không biết việc bị cáo thuê các bị cáo H, N2 tạt sơn nhà số 796/5 HG, Phường L, Quận F. Còn đối với số tiền mà bị cáo đã bỏ ra để bồi thường cho bà H2, bị cáo không yêu cầu các bị cáo H, N2 hoàn trả lại cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm

tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Tấn H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản» theo khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn N2 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản» theo khoản 1 Điều 178; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản» theo khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme (đã qua sử dụng) và số tiền 1.500.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 hộp nhựa; 01 nón vải màu đen; 01 đôi dép; 01 nón bảo hiểm; 01 quần Jean ngắn; 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần short Jean; 01 sim điện thoại số thuê bao 0932648015.

Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 59P2-433.25, màu trắng đỏ, số khung RLCUG1610FY086408, số máy G3D4E-097661 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, dung tích 150) cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc tạt sơn nhà số 796/5 đường HG, Phường L, Quận F vào ngày 20/4/2025) do ông Đào Thanh S1 cung cấp và 03 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1) đều đã được niêm phong (bút lục từ số 400 đến số 403), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, theo người bào chữa thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo H1 là cao, bởi bị cáo chỉ nhất thời phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật; mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội không lớn. Và

sau khi phân tích về nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 để xử phạt bị cáo H1 mức án bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải. Hơn nữa, với thời gian hơn 05 tháng bị tạm giam cũng đã đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H1; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1 nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H1; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Khổng Thị Thu H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Khám nghiệm hiện trường ngày 21/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản làm việc ngày 23/4/2025 về việc kiểm tra nội dung cuộc gọi trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Lê Tấn H; Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2025 của Hội đồng định giá tài

sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận; lời khai của bị hại Khổng Thị Thu H2, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị Ngọc T3, Đào Thanh S1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1 đã phạm tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Do nhất thời bực tức việc ông Đào Thanh S1 mượn tiền không trả mà còn nhiều lần cố tình né tránh, nên ngày 20/4/2025 bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 đã thuê các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2 tạt sơn nhà số 796/5 đường HG, Phường L, Quận F (nơi ở của ông S1). Khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo N2 điều khiển xe gắn máy biển số 59P2-433.25 chở bị cáo H đem theo 02 hũ sơn màu đỏ đến tạt vào 04 cánh cửa sắt căn nhà trên gây thiệt hại về tài sản trị giá 6.838.000 đồng. Hành vi của các bị cáo không những làm giảm đáng kể giá trị sử dụng của tài sản mà còn trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị thiệt hại trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1 là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng do ý thức xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4.] Về tính đồng phạm: Trong vụ án này, bị cáo Lê Tấn H ngoài việc rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Văn N2 cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn là người chuẩn bị công cụ (mua sơn, mua xăng, pha xăng với sơn, …) và trực tiếp tạt sơn gây thiệt hại về tài sản. Bị cáo N2 ngoài việc chuẩn bị phương tiện (xe gắn máy), bị cáo còn là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo H trong việc chở bị cáo H đến địa điểm cần tạt sơn để quan sát, để tạt sơn và sau khi bị cáo H tạt sơn xong, bị cáo chở bị cáo H tẩu thoát. Còn bị cáo H1 là người bỏ tiền ra thuê bị cáo H thực hiện hành vi tạt sơn nhà số 796/5 đường HG, Phường L, Quận F. Tuy nhiên, xét các bị cáo mặc dù có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, đúng như Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo H1 đã phân tích.

[5] Tình tiết tăng nặng và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Bị cáo Lê Tấn H đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 14/5/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích do chưa thi hành xong án phí, nộp phạt. Nay, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo H còn có nhân thân rất xấu (như đã nêu tại phần lý lịch), cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo H không lấy đó làm bài học mà vẫn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[5.2] Bị cáo Nguyễn Văn N2, ngày 02/6/2022 bị Công an huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

[5.3] Bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự).

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6.1] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1, Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng các bị cáo N2, H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6.2] Và xét sau sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bên phía bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 tại phiên tòa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1 còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập

không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Việc bồi thường thiệt hại:

[9.1] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, thông qua gia đình, bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 đã thỏa thuận bồi thường cho bà Khổng Thị Thu H2 7.000.000 đồng và bà Hà xác nhận đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm (theo Thỏa thuận bồi thường và Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cùng ngày 11/3/2026 của bà Khổng Thị Thu H2), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Đối với số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 bỏ ra để bồi thường cho bà Khổng Thị Thu H2. Tại phiên tòa, dù đã được nghe giải thích quyền yêu cầu các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2 hoàn trả một phần số tiền mà bị cáo H1 đã bồi thường thay, nhưng bị cáo H1 vẫn không yêu cầu giải quyết. Xét đây là sự tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và cũng không buộc các bị cáo H, N2 nộp lại số tiền mà các bị cáo có được từ việc phạm tội.

[10] Việc xử lý vật chứng:

[10.1] Phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Lê Tấn H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N2, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước cùng với số tiền 1.500.000 đồng (là tiền bị cáo Lê Tấn H có được từ việc phạm tội) theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59P2-433.25, màu trắng đỏ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N2, theo Kết luận giám định số: 3192/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL162) và Phiếu trả lời xác minh ngày 30/4/2025 của Công an Phường 11, Quận 6 (BL167) thì chiếc xe này có số khung RLCUG1610FY086408, số máy G3D4E-097661 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, dung tích 150), do bà Nguyễn Thiên K1 đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, bà K1 xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 59P2-433.25 là xe của bà. Năm 2022, bà K1 đã bán lại cho người khác (do lâu quá nên bà không nhớ đã bán cho ai), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và bà K1 xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (bút lục 252). Còn bị cáo N2 khai mua chiếc xe biển số 59P2-433.25 từ một người (không rõ lai lịch) vào năm 2023 với giá 25.000.000 đồng và ngày 20/4/2025, bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để chở bị cáo Lê Tấn H đi tạt sơn nhà số 796/5 đường HG, Phường L, Quận F. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 59P2-433.25 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong

thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[10.3] Đối với 02 hộp nhựa; 01 nón vải màu đen; 01 đôi dép; 01 nón bảo hiểm; 01 quần Jean ngắn; 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần short Jean; 01 sim điện thoại số thuê bao 0932648015 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 104/PNK ngày 27 tháng 6 năm 2025 và số: 123/PNK ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 121/QĐ-VKS-KV3 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 184, 184A, 184C, 415, 416)

[10.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc tạt sơn nhà số 796/5 đường HG, Phường L, Quận F vào ngày 20/4/2025) do ông Đào Thanh S1 cung cấp và 03 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1) đều đã được niêm phong (bút lục từ số 400 đến số 403), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10.5] Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 sử dụng liên lạc Lê Tấn H đi tạt sơn nhà số 796/5 HG, Phường L, Quận F (bị cáo khai chiếc điện thoại này hiệu Iphone 8, có sim điện thoại số 0765213439. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán chiếc điện thoại lại cho người khác, còn sim điện thoại bị cáo đã vứt bỏ), Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Đối với bà Phạm Thị Ngọc T3, là người có hành vi giới thiệu Lê Tấn H cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 và cũng là người cho H1 mượn tiền để trả cho bị cáo H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định bà T3 hoàn toàn không biết việc H1 thuê H để tạt sơn nhà số 796/5 HG, Phường L, Quận F, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Lê Tấn H** (H Sà Lỏn) 02 (hai) năm tù về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N2** 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 58; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim H1** 07 (bảy) tháng tù về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2025.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Realme (đã qua sử dụng) và 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng.

Giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59P2-433.25, màu trắng đỏ, số khung RLCUG1610FY086408, số máy G3D4E-097661 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, dung tích 150) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) hộp nhựa; 01 (một) nón vải màu đen; 01 (một) đôi dép; 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) quần Jean ngắn; 01 (một) áo sơ mi dài tay; 01 (một) quần short Jean; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0932648015.

(theo Giấy nộp tiền ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên

bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 184A, 416)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lê Tấn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị Kim H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Khổng Thị Thu H2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa -
Phân trại tạm giam Bình Tiên;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

